

Tu HCL

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8614/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân

Căn cứ Kết luận số 576-KL/TU ngày 26/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp (Kèm file); Bí thư Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh - Chủ tịch UBND ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Yêu cầu

- Tổ chức, quán triệt, triển khai Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng định hướng, mục tiêu, cần phải tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả triển khai Đề án;

- Xác định các mục tiêu cụ thể về mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; triển khai các giải pháp cải cách hành chính với lộ trình phù hợp;

- Công tác triển khai Đề án phải bằng kế hoạch, chương trình cụ thể, thường xuyên có sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, gửi kết quả thực hiện theo đúng nội dung, thời gian quy định của UBND tỉnh.

2. Mục tiêu

Tập trung triển khai các giải pháp của Đề án nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể, trong đó chú trọng tăng mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước lên trên 85% đối với giai đoạn 2018-2020 và trên 90% giai đoạn 2021-2025; giảm dần tỷ lệ đánh giá không hài lòng do những nhiễu xuống dưới 1,5% trong giai đoạn 2018-2020 và dưới 1% trong giai đoạn 2021-2025; nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai qua các năm.

II. Nội dung thực hiện

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án:

- Tổ chức quán triệt, triển khai nội dung Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ theo Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu cho cấp ủy đảng cùng cấp ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án, chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân; đầu tư thời gian, quan tâm đôn đốc, kiểm tra các công chức, tổ chức trực thuộc thực hiện cải cách hành chính, khắc phục tình trạng giao khoán cho cấp phó, cho công chức, viên chức tham mưu giúp việc;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ; xử lý nghiêm các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, làm ảnh hưởng đến việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tổ chức khảo sát ý kiến người dân về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

- Xây dựng Kế hoạch hằng năm của tỉnh thực hiện khảo sát ý kiến người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, với các nội dung khảo sát được soạn thảo, cập nhật linh hoạt, đảm bảo đánh giá, cải thiện kịp thời chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời mở rộng phạm vi khảo sát sang các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;

- Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả khảo sát: tính chính xác, chi phí, thời gian và mức độ tiếp cận đối tượng khảo sát;

- Kết hợp, khai thác hiệu quả kết quả khảo sát ý kiến người dân của tỉnh và các Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng người dân, doanh nghiệp khác, Chỉ số hiệu quả quản trị công, hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, kịp thời đề ra các giải pháp để giải quyết các tiêu chí người dân, doanh nghiệp chưa hài lòng và cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai hiệu quả Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; trong đó chú trọng: thực hiện nghiêm quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện chất lượng và đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích; nâng cao hiệu quả công khai minh bạch, công tác

hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, chú trọng hoàn thiện bộ hồ sơ mẫu để hướng dẫn người dân dễ dàng thực hiện;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý việc tiếp nhận - giải quyết thủ tục hành chính, công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương trong nội bộ tỉnh, khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cấp, ngành trên cả nước và năng lực hội nhập cơ chế Một cửa liên thông ASEAN;

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo có trách nhiệm, tinh thần cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, có năng lực chuyên môn trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ, giải quyết vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện nghiêm quy định về giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp;

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính: cắt giảm thành phần hồ sơ, các khâu trung gian; tối ưu hoá quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; triển khai các cách làm mới, khuyến khích các sáng kiến cải cách hành chính nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp;

- Rà soát, xây dựng quy trình tổng thể đầu tư - xây dựng, phục vụ hoạt động hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp; trên cơ sở đó tối ưu hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp như: đầu tư, quy hoạch - xây dựng, đất đai, cấp giấy phép kinh doanh - hoạt động; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án; các thủ tục về thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, thủ tục lĩnh vực thuế, bảo hiểm xã hội.

4. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Hoàn thiện và triển khai hiệu quả Đề án thành lập Trung tâm xúc tiến đầu tư - thương mại - dịch vụ và du lịch tỉnh; tăng cường hoạt động hoạch định chính sách, giải pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp của tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm hiểu hành lang pháp lý, nhu cầu thị trường, đào tạo nguồn lực, cũng như tư vấn thành lập, quảng bá...góp phần cắt giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

- Phát huy hoạt động hỗ trợ giải đáp thắc mắc, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp qua Tổng đài Dịch vụ công 1022 kịp thời tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để cải thiện dịch vụ hành chính công.

- Công khai đầy đủ trên các phương tiện về thông tin quy hoạch kinh tế, xã hội, quy hoạch sử dụng đất đai, xây dựng; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải

phóng mặt bằng, các chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án;

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các giao dịch, quan hệ dân sự phát triển bình thường, đúng pháp luật.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính

Tăng cường truyền thông về các cách làm mới trong thực hiện cơ chế một cửa - một cửa liên thông, cung cấp thông tin quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội, quy hoạch ngành, các chính sách mới của tỉnh về thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh qua đa dạng các kênh thông tin: Cổng thông tin điện tử, báo đài...;

III. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh

- Tiến hành rà soát xác định các hạn chế còn tồn tại trên các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai các giải pháp tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, yêu cầu phải bám sát các định hướng giải, pháp tại Mục II Kết luận số 576-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh. Kế hoạch triển khai về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) **trước ngày 10/9/2018**; đồng thời định kỳ rà soát, đánh giá 3 tháng/ lần, 6 tháng, năm có báo cáo kết quả cụ thể đạt được (*lồng ghép vào các báo cáo cải cách hành chính định kỳ*);

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đơn vị, địa phương quản lý (lưu ý chú trọng các nhiệm vụ của cơ quan ngành dọc);

- Phối hợp triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về khảo sát mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm; trên cơ sở kết quả khảo sát, nghiêm túc đánh giá và đề ra các giải pháp cải thiện chất lượng dịch vụ hành chính công và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp;

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền về cải cách hành chính, công khai thông tin về các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực đơn vị, địa phương quản lý.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu triển khai, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng yêu cầu; đồng thời, căn cứ kết quả triển khai Đề án để đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, công vụ các đơn vị, địa phương hàng năm; tăng cường thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, công vụ tại các đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục chủ trì triển khai công tác khảo sát mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, riêng năm 2018 tập trung triển khai hiệu quả, kịp thời kế hoạch số 3011/KH-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh; tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát về UBND tỉnh làm cơ sở đánh giá trách nhiệm triển khai Đề án của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại điểm 1.5 mục II của Đề án.

3. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu triển khai các giải pháp mạnh cải cách thủ tục hành chính tại điểm 1.4, mục II của Đề án.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, tham mưu triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2018 và các năm tiếp theo; phối hợp các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tăng cường hoạt động, chất lượng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp;

5. Thanh tra tỉnh: chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị có liên quan hoàn thiện công tác thanh, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả, hạn chế chồng chéo ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp;

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính;

- Chủ trì phối hợp Báo Đồng Nai, Báo Lao động, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền, các chuyên mục về cải cách hành chính, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

7. Các Hiệp hội doanh nghiệp - kinh tế - thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương tăng cường và nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp, doanh nhân.

Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh - Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Tòa án dân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng đoàn UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp triển khai Đề án này; đồng thời thông tin về Kế hoạch, kết quả

triển khai Đề án của các cơ quan về Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trên đây là Kế hoạch của Bí thư Ban cán sự Đảng UBND tỉnh - Chủ tịch UBND tỉnh triển khai Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường cải cách thủ tục hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban cán sự Đảng Tòa án dân sự tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng đoàn UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, Tx. Long Khánh, Tp. Biên Hòa;
- Cục thuế tỉnh, Cục Hải Quan; Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao Động, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, BCS, Sở Nội vụ.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm
nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng
của người dân, doanh nghiệp

Thực hiện Chương trình số 25-CTr/TU ngày 12/1/2017 của Tỉnh ủy về xây dựng Đề án tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trên cơ sở thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp nhằm tập trung triển khai mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với trách nhiệm các cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay và thời gian tiếp theo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

1- Công tác chuẩn bị xây dựng Đề án được Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực đảm bảo yêu cầu; đã đánh giá được thực trạng công tác cải cách thủ tục hành chính, các chỉ số năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai trong thời gian tới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí thông qua Đề án “tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp”.

2- Nhất trí nội dung Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

3- Lộ trình triển khai thực hiện: Thực hiện trong 02 giai đoạn (2018 - 2020 và 2021 - 2025) với các mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn; thực hiện tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án sau mỗi giai đoạn.

4- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách cụm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp, đảng viên là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung Đề án này trong toàn thể cán bộ, đảng viên và hệ thống chính trị các cấp. Đồng thời, phối hợp Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình và tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

6- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh cụ thể hóa Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành Kế hoạch tổ chức thực hiện của UBND tỉnh; giao nhiệm vụ triển khai cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

7- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát, nắm bắt tình hình, dư luận của quần chúng nhân dân về thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính ở cơ sở; chủ động phát hiện, báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp ủy, chính quyền xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh về cải cách thủ tục hành chính, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Trên đây là Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp”; đề nghị Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung Đề án, giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các Tổng Cty, DNNN trực thuộc tỉnh,
- QCP.VPTU-C3,P.TH,P.KT,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Các ban đảng và VPTW (a+b).

C3-M3/KL576-155





ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày 26 tháng 7 năm 2018

ĐỀ ÁN

tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

I - ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; trong đó, tập trung chỉ đạo “đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp”.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính, chỉ số cách hành chính (PAR index) luôn nằm trong nhóm các địa phương được đánh giá cao, nhiều giải pháp mới, cách làm hay đã được triển khai, như: Thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh, Tổng đài Dịch vụ công 1022, triển khai mô hình “phi địa giới hành chính”, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin,... nhằm mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, hiệu lực, hiệu quả. Kết quả công tác cải cách hành chính đã góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với các cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính, mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính thời gian qua chỉ mới đáp ứng được yêu cầu trước mắt; các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai... còn phức tạp, kéo dài; công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thuế còn chồng chéo, phiền hà; việc ứng dụng công nghệ thông tin gặp khó khăn, chưa đồng bộ; trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm phối hợp xử lý thủ tục hành chính có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp còn hạn chế; một số cấp ủy trực thuộc chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính, chưa quan tâm đến mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, chưa thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, chưa gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm còn xảy ra; kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số đơn vị, địa phương chưa được thực hiện nghiêm; hoạt động hỗ trợ, cung ứng các dịch vụ công cho doanh nghiệp, người dân còn đơn lẻ, rời rạc; công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp nhận thông tin phản ánh, tuyên truyền về kết quả cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả.

Trong thời gian tới, khi kinh tế tiếp tục phát triển nhanh, nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tăng cao, cuộc cách mạng khoa

học công nghệ phát triển thì thực tiễn đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền cần có sự nỗ lực quyết liệt hơn, có giải pháp cụ thể, gắn kết trách nhiệm các cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện Chương trình số 25-Ctr/TU ngày 12/1/2017 của Tỉnh ủy về xây dựng Đề án tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, trên cơ sở thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp nhằm tập trung triển khai mạnh mẽ công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với trách nhiệm các cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay và thời gian tiếp theo.

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

- Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016;

- Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011;

- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

- Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018.

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH, MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Trong nhiều năm qua, công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính luôn được xác định là giải pháp quan trọng được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai nhằm xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, huy động mọi nguồn lực quan trọng cho đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1- Về cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính được chỉ đạo triển khai mạnh mẽ theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; đã chuẩn hóa Bộ thủ tục hành chính của tất cả các ngành trong tỉnh; đến nay, có 1.689 TTHC được áp dụng tại 3 cấp chính quyền (cấp tỉnh 1.348 thủ tục, cấp huyện 244 thủ tục, cấp xã 97 thủ tục). Các thủ tục hành chính, dịch vụ công được công khai tại Bộ phận một cửa, trên các Trang thông tin điện tử để người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Bước đột phá trong cải cách thủ tục hành chính của tỉnh là từ tháng 5/2017 đã thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Bộ phận một cửa của tất cả các sở, ngành và một số cơ quan ngành dọc. Trung tâm tiếp nhận các thủ tục hành chính theo quy định và bổ sung các thủ tục, dịch vụ công như: Điện, nước, dịch thuật; thu hộ ngân sách,...

Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai là mô hình có hiệu quả, được một số địa phương trên cả nước nghiên cứu áp dụng, được phản hồi tốt từ người dân, doanh nghiệp (từ 15/5/2017 đến 15/5/2018 đã giải quyết 116.688 hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn đạt 96,64%; tỷ lệ người dân hài lòng đạt 99,88%).

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện được kiện toàn theo hướng tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Mô hình “Phi địa giới hành chính” được thực hiện ở các lĩnh vực: Đất đai, y tế, tư pháp, giao thông vận tải. Triển khai mô hình Bưu điện nhận, trả kết quả hồ sơ tại nhà, tại Bưu cục và tại quầy giao dịch tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

- Thành lập Tổng đài dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Nai, thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận - xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, đến nay đã tiếp nhận, xử lý trên 5.000 ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Tỉnh đã chú trọng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị làm việc cho các cơ quan quản lý nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện trên phần mềm áp dụng thống nhất ở các cấp, các ngành, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường cập nhật thông tin về cơ chế chính sách, các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang điện tử của các đơn vị, địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, 100% cơ quan hành chính thực hiện gửi - nhận văn bản điện tử qua trực liên thông của tỉnh. Đã cấp phát 1.650 bộ chứng thư số, với 1.500 chứng thư số dành cho cá nhân, 150 dành cho tổ chức; 100% cơ quan hành chính từ cấp huyện trở lên đã được cấp chứng thư số.

- Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tổng cộng 583 thủ tục (410 mức độ 3, 173 mức độ 4); thực hiện gửi tin nhắn SMS thông báo tiến độ giải quyết hồ sơ, số tiền nghĩa vụ tài chính; sử dụng ứng dụng trên điện thoại để tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, khảo sát ý kiến người dân. Cổng thông tin điện tử của tỉnh nâng cao được chất lượng; từng bước xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ doanh nghiệp và người dân; gia tăng tiện ích cho người dân, doanh nghiệp qua đẩy mạnh tiếp nhận - trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

Với những nỗ lực thực hiện cải cách hành chính của tỉnh, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được các Bộ, ngành Trung ương đánh giá cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh Đồng Nai qua các năm gần đây như sau:

- Năm 2014: 88,56 điểm; xếp hạng: 4/63.
- Năm 2015: 92,53 điểm; xếp hạng: 3/63.
- Năm 2016: 85,12 điểm; xếp hạng: 4/63.
- Năm 2017: 84,52 điểm; xếp hạng: 3/63.

2- Về đánh giá năng lực cạnh tranh của tỉnh

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là một trong những phương pháp điều tra xã hội học phản ánh cảm nhận của doanh nghiệp về chất lượng, hiệu

quả điều hành của chính quyền cấp tỉnh trong việc tạo lập môi trường kinh doanh và chính sách thích hợp để phát triển kinh tế tư nhân

Kết quả đánh giá PCI năm 2017, tỉnh Đồng Nai đạt 63,15 điểm, xếp hạng 26/63 tỉnh thành, xếp loại khá. So sánh kết quả đánh giá PCI của tỉnh Đồng Nai như sau:

- Năm 2014: 57,26 điểm; xếp hạng: 43/63.
- Năm 2015: 57,79 điểm; xếp hạng: 37/63.
- Năm 2016: 58,20 điểm; xếp hạng: 34/63.
- Năm 2017: 63,15 điểm; xếp hạng: 26/63.

Kết quả đánh giá ghi nhận tỉnh Đồng Nai có nhiều nỗ lực trong việc cải cách hành chính trên hầu hết các lĩnh vực, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, chi phí đi lại cho doanh nghiệp, cán bộ giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn. Công tác đào tạo lao động có tiến bộ, tỉ lệ người lao động tốt nghiệp trường đào tạo nghề tăng, số lượng và chất lượng lao động được nâng lên. Môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng bình đẳng hơn, nhưng vẫn ở mức thấp. Các chỉ số về cơ sở hạ tầng được đánh giá cao.

3- Về đánh giá khảo sát ý kiến của người dân, doanh nghiệp

Công tác khảo sát ý kiến của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nhằm đánh giá khách quan sự hài lòng về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước; trên cơ sở đó, các cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, doanh nghiệp để có những giải pháp cải thiện chất lượng phục vụ của mình nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Công tác khảo sát ý kiến được tiến hành thường xuyên từ năm 2009, với phương pháp là thu thập ý kiến trực tiếp bằng phiếu khảo sát. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp qua khảo sát bình quân là 70%.

Năm 2017 là năm đầu tiên tỉnh Đồng Nai thực hiện khảo sát bằng phương thức kết hợp với bưu điện phát phiếu khảo sát, hướng dẫn trả lời, thu hồi và tổng hợp sơ bộ kết quả, cùng với việc Tổng đài Dịch vụ công 1022 liên hệ người dân trực tiếp để khảo sát qua điện thoại. Việc đa dạng các hình thức khảo sát cho phép tiếp cận được nhiều đối tượng hơn trên địa bàn tỉnh (kể cả các đối tượng tại các xã vùng xa). Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp ở các tiêu chí đạt bình quân là 85%, tăng khá cao so với các năm trước.

II- TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã có cải thiện, gia tăng mức độ hài lòng đáng kể, nhưng một số tiêu chí vẫn chưa đạt yêu cầu, như: còn 2,95% đánh giá cấp Sở ngành, 2,4% cấp huyện còn những nhiều

và 1,89% đánh giá cấp Sở, ngành, 3,6% cấp huyện còn yêu cầu nộp phí ngoài quy định ...

- Kết quả đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI đã có cải thiện, chỉ số, xếp hạng tăng lên theo từng năm, nhưng mức độ tăng điểm, cải thiện thứ hạng chưa đáng kể, chưa đồng bộ với chỉ số cải cách hành chính - PAR index, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương cũng như những nỗ lực cải cách hành chính thời gian qua.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng mức độ hài lòng ở một số cấp ủy còn thụ động, thiếu sự đồng bộ và chưa thật sự quyết liệt, thể hiện rõ nét ở trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp trong giải quyết hồ sơ còn chưa tốt, nhất là trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư, đền bù, giải phóng mặt bằng, ...

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính có nhiều nỗ lực thực hiện và có chuyển biến tích cực; tuy nhiên ở những lĩnh vực có tính nhạy cảm, dễ phát sinh những khiếu, tiêu cực như đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan ... còn phức tạp, thời gian còn kéo dài, còn phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; một số cơ quan ngành dọc, cơ quan thuộc khối ngành tư pháp chưa chủ động, cải tiến mạnh mẽ thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền, thông tin về kết quả cải cách hành chính đã được đẩy mạnh, nhưng chưa đồng bộ, chưa huy động được sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể.

- Công tác hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận xử lý thông tin phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính đã được triển khai theo mô hình tập trung, chuyên nghiệp; nhưng hiện tỷ lệ người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng dịch vụ hỗ trợ chưa nhiều, công tác phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính còn gặp khó khăn, trách nhiệm chủ động xử lý, phản hồi thông tin của một số đơn vị, địa phương chưa đạt yêu cầu.

- Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, còn có biểu hiện tiêu cực, yếu về kỹ năng nghiệp vụ, phong cách giao tiếp và cả đạo đức công vụ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, nhất là công chức tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực đất đai, xây dựng...

- Hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, triển khai đầu tư, sản xuất kinh doanh đã hình thành, nhưng còn đơn lẻ, rời rạc, chưa kết nối, chưa đẩy mạnh được việc thực hiện xã hội hóa các dịch vụ hỗ trợ, huy động các nguồn lực khác tham gia cùng nhà nước cung ứng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, người dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành ở các cơ quan, đơn vị và giải quyết thủ tục hành chính đã có nhiều tiến bộ; nhưng

ở một số chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của một số ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Thuế, Hải quan, Kho bạc, hộ tịch... mang tính cục bộ, thiếu liên kết với các ngành giữa Trung ương và địa phương, vì vậy chưa phát huy hết hiệu quả.

III- NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1- Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế, chính sách về kinh doanh, đầu tư có nhiều thay đổi liên tục để phù hợp với hội nhập quốc tế và tình hình thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Quy định về thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực về kinh doanh, đầu tư còn phức tạp, chậm điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính của một số ngành còn gặp khó khăn liên quan đến quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành chung, đặc biệt là việc kết nối dữ liệu giữa địa phương và các bộ, ngành.

- Một số quy định về kinh doanh, đầu tư có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp nên thời gian giải quyết kéo dài, làm tăng chi phí, thời gian của doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

2- Nguyên nhân chủ quan

- Vai trò, trách nhiệm một số cấp ủy trực thuộc, người đứng đầu một số nơi trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao mức độ hài lòng chưa được quan tâm đúng mức, chưa thật sự quyết liệt; chưa tích cực, chưa chủ động chỉ đạo, triển khai các giải pháp thực hiện thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý, còn ỷ lại, thụ động trông chờ vào hướng dẫn, của các cơ quan Nhà nước cấp trên; thiếu kiểm tra, giám sát, nhắc nhở nên việc tổ chức thực hiện còn hạn chế, thiếu các giải pháp cụ thể để triển khai, đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ cải cách hành chính; trong quá trình giải quyết có xảy ra sai phạm chưa xử lý nghiêm, còn tình trạng nể nang, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Nhận thức của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức về nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh chưa sâu sắc, chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của cải cách thủ tục hành chính trong quá trình phát triển kinh tế, có nơi, có lúc còn ngần ngại, chưa quyết tâm thực hiện.

- Một số đơn vị chưa thật sự chủ động trong việc nghiên cứu, tìm các giải pháp đột phá để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo lĩnh vực, ngành phụ trách để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Sự phối hợp, gắn kết giữa một số cơ quan nhà nước chưa được đồng bộ, thiếu chặt chẽ trong giải quyết yêu cầu về kinh doanh đầu tư và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, chỉ đạo điều hành tại một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức, còn tâm lý e ngại, sợ thay đổi, cải tiến.

- Một bộ phận công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ chuyên môn, chất lượng tham mưu, đề xuất chưa cao, chưa đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ quy định. Còn một bộ phận công chức, viên chức chưa nhiệt tình, thân thiện, có biểu hiện nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2025, tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính, xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, đầu tư nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2- Mục tiêu cụ thể

+ Về tiếp nhận thông tin phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính:

Xây dựng, vận hành có hiệu quả Tổng đài dịch vụ công 1022 theo Đề án thành lập, tăng cường khả năng kết nối, xử lý thông tin nhanh chóng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm, chủ động phản hồi kết quả xử lý của các đơn vị, địa phương; đảm bảo là kênh chính thức cho người dân, doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị và tin tưởng sử dụng dịch vụ hỗ trợ khi cần thiết, gia tăng mức độ hài lòng về khả năng tương tác, hỗ trợ với các cơ quan nhà nước để giải quyết các thủ tục hành chính, dịch vụ công.

+ Về mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp sự về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước:

Giai đoạn 2018 - 2020: Phần đầu duy trì và tăng mức độ hài lòng đạt từ 85% - 90%, trong đó giảm dần tỷ lệ đánh giá không hài lòng do những nhiễu, nộp phí ngoài quy định xuống còn dưới 1,5% đối với Sở, ngành, cấp huyện.

Mở rộng đa dạng phương pháp, đối tượng khảo sát mức độ hài lòng; thí điểm khảo sát mức độ hài lòng đối với các cơ quan ngành dọc, cơ quan khối ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Giai đoạn 2021 - 2025: Phần đầu tăng mức độ hài lòng trên 90%, giảm dần tỷ lệ đánh giá không hài lòng do những nhiễu, nộp phí ngoài quy định xuống dưới 1% .

Tăng tỷ lệ hài lòng của các cơ quan ngành dọc, cơ quan khối ngành tư pháp trên địa bàn tỉnh.

+ Về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm: Trong giai đoạn 2018 - 2020, phần đầu cải thiện môi trường kinh doanh qua từng năm nhất là các tiêu chí công khai minh bạch thông tin, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng nguồn lao động, tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí ngoài quy định.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1.1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng

- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh chủ động rà soát hiện trạng, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng, quyết định những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị và chỉ đạo triển khai thực hiện; tăng cường, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể phối hợp tuyên truyền về kết quả công tác cải cách hành chính; bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp gắn với trách nhiệm cấp ủy, trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời chỉ đạo xử lý nghiêm, có phương án thay thế, bố trí các trường hợp sai phạm, cố tình gây khó khăn, trì hoãn chậm thay đổi, cải tiến.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm vào tháng 1; riêng năm 2018, thực hiện chậm nhất 1 tháng sau khi Đề án được ban hành.

- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh chỉ đạo công tác kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; định kỳ có kế hoạch tổ chức kiểm tra đối với đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý, tập trung thực hiện kiểm tra ở những nơi, những lĩnh vực còn nhiều tồn tại như: quy hoạch; giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa; đất đai; xây dựng; đầu tư, thuế,... trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các cấp, các ngành.

Thời gian thực hiện: Định kỳ rà soát, đánh giá 3 tháng/lần; 6 tháng, năm có báo cáo đánh giá kết quả cụ thể đạt được.

- Người đứng đầu các ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh, gia tăng mức độ hài lòng liên quan đến nhiệm vụ của ngành, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số, các nhiệm vụ, đề ra các biện pháp khắc phục, bổ sung kịp thời vào nhiệm vụ của ngành, địa phương trong thời gian tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Định kỳ rà soát, đánh giá hàng tháng; 6 tháng, năm có báo cáo trách nhiệm người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

1.2- Tổ chức thăm dò ý kiến người dân, doanh nghiệp

Tổ chức thăm dò ý kiến của người dân, doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện đa dạng các hình thức lấy ý kiến qua Bưu điện, Cổng thông tin điện tử, Trung tâm Hành chính công, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp, Tổng đài Dịch vụ công...

Thực hiện rộng rãi các lĩnh vực cần lấy ý kiến, trong đó tập trung các thủ tục liên quan trực tiếp, ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp, như: đất đai, xây dựng, thuế, tư pháp, đăng ký kinh doanh... Mở rộng các địa bàn lấy ý kiến, đối tượng, phạm vi lấy ý kiến, thí điểm thực hiện cả đối với các cơ quan ngành dọc, cơ quan khối ngành tư pháp.

Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá; định kỳ báo cáo vào tháng 1 của năm tiếp theo.

1.3- Thực hiện công tác tuyên truyền

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tổ chức tuyên truyền về chủ trương, chính sách của tỉnh về thu hút, hỗ trợ đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, các cơ chế, chính sách mới ban hành. Tuyên truyền về kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung tuyên truyền cách làm mới, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và bưu chính, tạo điều kiện dễ dàng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tham gia công tác

tuyên truyền, tiếp nhận thông tin, phản hồi thông tin liên quan đến các nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính.

- Thực hiện tuyên truyền nhiều hình thức: Tuyên truyền trên báo, Đài truyền hình của tỉnh và của Trung ương, Đài truyền thanh của cấp huyện và cấp xã; xây dựng các chuyên mục cải cách thủ tục hành chính trên báo, đài; trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các đơn vị.

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá; định kỳ báo cáo vào tháng 1 của năm tiếp theo.

Giao Đảng đoàn UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền về nhiệm vụ, kết quả cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị; định kỳ báo cáo vào tháng 1 của năm tiếp theo.

1.4- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

- Thực hiện rà soát, công khai các thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, số hóa các bộ mẫu; nhất là các thủ tục hành chính có liên quan trực tiếp đến nhân dân và doanh nghiệp, có tần suất giao dịch nhiều, thường xuyên; chủ động sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bãi bỏ những thủ tục hành chính, mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính không còn phù hợp hoặc trái pháp luật hiện hành, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung thực hiện ở các thủ tục về chứng nhận đầu tư; giới thiệu địa điểm đầu tư; quyền sử dụng đất ở; quyền sở hữu nhà ở, quản lý đất đai, đền bù giải tỏa...

Rà soát, cải tiến quy trình xử lý, giảm khâu trung gian, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện thủ tục hành chính; chuẩn hóa các quy trình giải quyết, đảm bảo rõ thời gian, trách nhiệm từng cấp, từng ngành tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

Tiếp tục kiện toàn Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ cấp xã, cấp huyện đến cấp tỉnh, nhất là ở các lĩnh vực: đất đai, giải phóng mặt bằng, đầu tư, đăng ký kinh doanh, xây dựng, tư pháp, lao động. Thực hiện và mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết theo mô hình "phi địa giới hành chính".

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin vào công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; nghiên cứu giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ nhiệm vụ chung; triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ tiện ích, giá trị gia tăng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, kết hợp tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính; trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị, địa phương, giữa các đơn vị cùng cấp, giữa các đơn vị cấp trên - cấp dưới trong giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Kiện toàn Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương thực hiện đăng tải đầy đủ công khai các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, các đồ án, thủ tục hành chính...

- Tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành nâng cao hiệu quả hệ thống công thông tin, Tổng đài dịch vụ công 1022 tiếp nhận xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và thực hiện công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt, tập trung các lĩnh vực tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp, hoạt động điều hành, mở rộng phát triển doanh nghiệp; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cải thiện môi trường đầu tư; nghiên cứu, triển khai mô hình đơn vị cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ hoạt động xúc tiến, tư vấn, triển khai đầu tư, thương mại, du lịch,... đảm bảo kết nối tập trung, khép kín, chuyên nghiệp, liên thông quá trình tư vấn, gắn kết với hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh.

Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện; định kỳ, báo cáo kết quả vào tháng 1 của năm tiếp theo.

1.5 - Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng hành chính, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; đặc biệt gắn việc giáo dục tinh thần trách nhiệm, đạo đức tác phong, thái độ phục vụ nhân dân đối với cán bộ, công chức.

Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, các cấp ủy trực thuộc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả vào tháng 1 của năm tiếp theo.

1.6- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị; chú trọng thực hiện thanh tra, kiểm tra trong nội bộ ở những lĩnh vực: quy hoạch; giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa; đất đai; xây dựng; đầu tư, thành lập doanh nghiệp, hộ tịch...

Kiểm tra, giám sát trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện, trách nhiệm theo dõi kiểm tra giám sát của các cấp ủy trực thuộc tỉnh; xử lý nghiêm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải quyết hồ sơ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, chậm thay đổi, cải tiến làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người

dân, doanh nghiệp; để xảy ra những hành vi gây phiền hà, làm tăng các chi phí không chính thức đối với người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Giao Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, các cấp ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát; định kỳ báo cáo kết quả vào tháng 1 của năm tiếp theo.

2- Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

(Thực hiện thường xuyên)

- Công khai đầy đủ thủ tục hành chính, hồ sơ, biểu mẫu, quy trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, hoàn thiện hồ sơ.

Rà soát, hợp lý hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp như: thuế, hải quan, xây dựng, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

- Công khai, đầy đủ thông tin về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; quy hoạch xây dựng; quy hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế công khai việc tiếp nhận, phản hồi thông tin thường xuyên giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động Tổng đài dịch vụ công 1022; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện nghiêm quy định về thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính tại các sở, ngành, địa phương. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc giải quyết các thủ tục cho người dân và doanh nghiệp như: đất đai, môi trường, xây dựng, thuế, đăng ký kinh doanh, đầu tư, hải quan,... nhất là các hồ sơ trễ hẹn. Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp. Kết quả thực hiện công vụ, cải cách thủ tục hành chính là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức và nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm quy định về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp.

- Tăng cường thực hiện dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, thực hiện xã hội hóa việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

Việc này cần làm

Việc này cần làm

Việc này cần làm

KHQT

Việc này cần làm

Tránh (khi)...

Số lượng...

Kế hoạch đầu tư
 - Công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận và lựa chọn.

Cải cách đầu tư
 Thực hiện đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc giải quyết thủ tục hành chính, trong tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách...

Mục 1
 - Tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề xây dựng chương trình, kế hoạch đáp ứng kịp thời nhu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục và đào tạo, dạy nghề phù hợp nhu cầu phát triển công nghệ cao và các ngành chủ lực của tỉnh.

Mục 2
 2.2- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tư pháp theo đúng quy định; nghiên cứu rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả, trách nhiệm giải quyết các vụ kiện và thi hành án về kinh tế, thương mại; rà soát, đơn giản hóa, nâng cao trách nhiệm phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan giữa các cơ quan ngành dọc, các Sở, ban ngành nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển.

Mục 3
Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện (Thực hiện thường xuyên).

Mục 4
 2.3- Thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các giao dịch, các quan hệ kinh tế, thương mại, dân sự phát triển bình thường, đúng pháp luật.

Mục 5
Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức thực hiện (Thực hiện thường xuyên).

Mục 6
 2.4- Rà soát, đánh giá quy trình, hồ sơ, thủ tục xuất nhập khẩu. Giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu. Quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử.

Mục 7
 - Rà soát, đánh giá, đề xuất cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế. Thực hiện nộp thuế điện tử, tờ khai, hoàn thuế, rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp; rà soát, hoàn thiện công tác thanh, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo hiệu quả, hạn chế chông chéo ảnh hưởng đến doanh nghiệp

Mục 8
 - Rà soát, đơn giản hóa quy trình, hồ sơ, thủ tục Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện (Thực hiện thường xuyên).

2.5- Nâng cao vai trò của Hội, Hiệp hội doanh nghiệp làm cầu nối giữa doanh nghiệp và chính quyền.

*Uyển
đoàn
Kam huy
hình ảnh* Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức mình để làm tốt vai trò tư vấn, hỗ trợ, làm cầu nối giữa doanh nghiệp, doanh nhân và các cơ quan quản lý nhà nước nhằm trợ giúp phát triển doanh nghiệp.

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức thực hiện (Thực hiện thường xuyên).

2.6. Thực hiện Kết luận số 77-KL/TU ngày 25/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong tình hình mới; kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước tại địa phương, đơn vị.

Giao các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp, đảng viên là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cấp ủy viên các cấp, đảng viên là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung Đề án này trong toàn thể cán bộ, đảng viên và hệ thống chính trị các cấp. Đồng thời, phối hợp Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình để cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình và tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương mình.

2- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh cụ thể hóa Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành Kế hoạch tổ chức thực hiện của UBND tỉnh; giao nhiệm vụ triển khai cụ thể cho các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã.

3- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh, căn cứ Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thực tiễn tình hình đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án thuộc trách nhiệm đơn vị, địa phương; phối hợp với Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách cụm cùng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cấp ủy trực thuộc xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án.

5- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác giám sát, nắm bắt tình hình, dư luận của quần chúng nhân dân về thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính ở cơ sở; chủ động phát hiện, báo cáo, đề xuất, kiến nghị cấp ủy, chính quyền xử lý, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh về cải cách thủ tục hành chính, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Trên đây là Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung Đề án, giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tổng hợp trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY